TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 14/3/2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Duyên
2. Bà Bùi Thị Ngoan

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Thu Trang – thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình*** *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: chị **Trần Thị Ng**, sinh năm 1984

2.*Bị đơn*: anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1976

Đều ở địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình.

(chị Ng và anhTh đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Ng trình bày: chị và anh Nguyễn Văn Th tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Kiến Xương vào ngày 14/8/2001. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống tại xã Q, huyện Kiến Xương, quá trình chung sống đến khoảng năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về cách sống, anhTh đi làm nhưng không đưa tiền cho chị để lo cho gia đình, một mình chị phải gánh vác công việc, khi chị ốm đau anh bỏ mặc, không hỏi han. Mặc dù đã được gia đình động viên, khuyên giải nhưng mâu thuẫn không được khắc phục, chị và conPhương L đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 8 năm 2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Trong thời gian sống ly thân chị hi vọng anh thay đổi tính nết song qua việc anh yêu cầu chị trả chiếc xe máy là phương tiện chị đang sử dụng để đi làm, trả lại nhẫn cưới cũng như việc tết nguyên đán Quý Mão anhTh không đến nhà bố mẹ chị, đến nay chị xác định không còn tình cảm, không khắc phục được mâu thuẫn để trở về đoàn tụ nên chị vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn.

Về con chung: chị và anhTh có hai con chung tên Nguyễn Thái D, sinh ngày 14/9/2001 và Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 24/11/2006. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng conPhương L, không yêu cầu anhTh góp tiền cấp dưỡng nuôi con vì cháu Linh đang ở với chị, trong thời gian còn chung sống và cả khi sống ly thân anhTh không có trách nhiệm với con, khi con xin tiền đóng học anh đều từ chối đùn đẩy trách nhiệm; chị làm công nhân tại công ty C, địa chỉ khu công nghiệp P, Tp Thái Bình, thu nhập bình quân khoảng 7.000.000 đồng/ tháng. Con Thái Dđã trưởng thành, tự lo được cuộc sống, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con Linh có nguyện vọng được ở cả với bố và mẹ.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị và anhTh không vay nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày về thời điểm kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn như chị Ng khai, tuy nhiên theo anh quá trình chung sống anh không có lỗi gì dẫn đến chị Ng phải xin ly hôn, anh đã tìm gọi chị Ng hai lần nhưng chị không về nên tết nguyên đán Quý Mão anh cũng không xuống nhà bố mẹ chị Ng để tìm gọi nữa, chị tự đi thì tự về. Việc anh không hỏi han khi chị ốm đau là do chị Ng ngày nghỉ không ở nhà làm việc mà đi chơi dẫn đến mắc Covid 19 do vậy anh bực tức không chăm sóc chị. Anh không nhất trí ly hôn, nếu chị Ng vẫn giữ yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: anh và chị Ng có hai con chung như chị Ng trình bày, nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chungPhương L vì anh là bố phải nuôi con và anh sợ chị Ng kết hôn thì con anh phải sống với người lạ, anh không yêu cầu chị Ng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Khi còn chung sống anh lo những công việc lớn thì chị Ng phải có trách nhiệm lo cho con, còn khi sống ly thân anh không cho tiền cháu L để đóng học là do cháu đang ở với chị Ng thì chị phải có trách nhiệm khi nào cháu về ở với anh anh sẽ lo. Anh làm lao động tự do mức thu nhập không ổn định.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh và chị Ng không vay nợ chung.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q, huyện Kiến Xương thể hiện: quá trình chung sống chị Ng, anhTh không phát sinh mâu thuẫn gì lớn để chính quyền phải can thiệp, từ khoảng tháng 8/2022 đến nay chị Ng về nhà bố mẹ đẻ ở. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Ng được ly hôn anhTh; giao con chung Nguyễn Thị Phương L cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng về việc không yêu cầu anhTh góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung các đương sự đều không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có; về án phí chị Trần Thị Ng phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*:

[1] Chị Trần Thị Ng khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn Th có nơi cư trú xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*:

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Ng và anhTh tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Kiến Xương, là quan hệ hôn nhân hợp pháp, do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên anh, chị thường phát sinh mâu thuẫn. Tháng 8/2022 sau khi xảy ra va chạm, chị Ng và anhTh sống ly thân, đã được gia đình khuyên giải, anhTh tìm gọi nhưng chị Ng cương quyết không trở về đoàn tụ, do vậy hai bên bỏ mặc, không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ

vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Ng xử cho chị được ly hôn anhTh.

[4] Về con chung: chị Ng và anhTh đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng conPhương L. Xét thấy con L đang trong độ tuổi phát triển về tâm sinh lý nên cần sự giáo dục, hướng dẫn của người mẹ, chị Ng có thu nhập ổn định. Do vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, giao conPhương L cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là đúng với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Việc anhTh cho rằng nếu chị Ng kết hôn con Linh phải ở với người khác chưa có căn nên không được chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng về việc không yêu cầu anhTh góp tiền cấp dưỡng nuôi con. AnhTh có quyền thăm nom con chung.

[5] Về tài sản chung: các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

[6] Về án phí: chị Trần Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Trần Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2.Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 24/11/2006 cho chị Trần Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng về việc

không yêu cầu anhTh góp tiền cấp dưỡng nuôi con. AnhTh có quyền thăm nom con chung. Chị Ng và anhTh có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Con Nguyễn Thái D, sinh ngày 14/9/2001 đã trưởng thành, tự lo được cuộc sống nên không đặt ra giải quyết.

3.Về tài sản chung: chị Ng và anhTh không yêu cầu giải quyết; về nợ chung không có.

4.Về án phí: chị Trần Thị Ng phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng chị Ng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001783 ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, chị Ng đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/3/2023.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu: hồ sơ, vp.